

# HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI VN30 – KỶ VỌNG ĐIỀU CHỈNH NGẮN HẠN

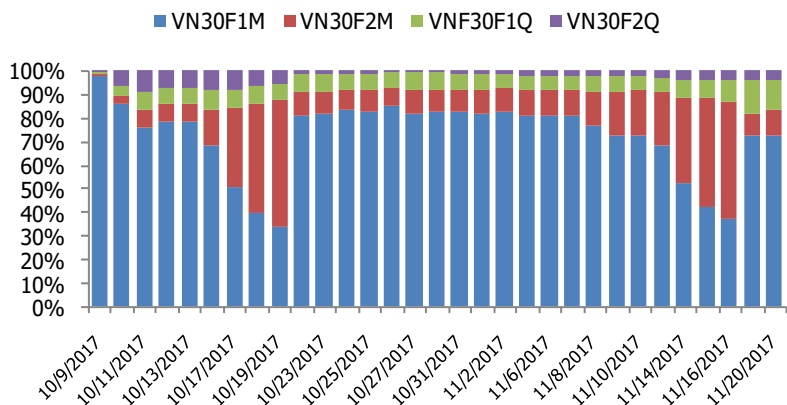
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1712</b>	21/12/2017	31	930	<b>-26.96</b>
<b>VN30F1801</b>	18/01/2018	59	945	<b>-38.57</b>
<b>VN30F1803</b>	15/03/2018	115	960	<b>-46.76</b>
<b>VN30F1806</b>	21/06/2018	213	983	<b>-57.72</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường cơ sở tiếp tục trong xu thế tăng mạnh về mặt điểm số khi VN-INDEX lần đầu tiên sau gần 10 năm đã trở lại vùng đỉnh 900 điểm. Kết thúc phiên giao dịch, VN-INDEX dừng ở mức 903.55 điểm (+12,86, 1,44%), VN30 dừng ở mức 899,31 điểm (+11,9; 1,34%).
- Đây có lẽ là 3 tuần tăng mạnh nhất của cả VN-INDEX và VN30 với độ dốc và góc của xu hướng tăng ngày càng cao chứ không thoải như thời điểm đầu năm. Điều đó cũng cho thấy thị trường đang trong giai đoạn rủi ro cao nhất trong năm bởi theo như kinh nghiệm trước đây việc vượt qua các vùng cản kỹ thuật cao nhất trong 10 năm qua có lẽ sẽ không hề đơn giản.
- Việc chỉ số tăng mạnh nhờ lực đẩy của một vài cổ phiếu lớn có câu chuyện như VIC, VRE, VNM, MWG, GAS...trong thời gian gần đây có lẽ sẽ không kéo dài khi sự đồng thuận của toàn thị trường chung là không lớn. Mặc dù xu hướng ngắn hạn vẫn tiếp tục tích cực, nhưng các chỉ báo kỹ thuật Stoch, RSI của các cổ phiếu tăng mạnh như VIC, VNM, MWG, PNJ hay đại diện hơn là VN30 theo đồ thị tuần/tháng đều đã rơi vào vùng quá mua. Do đó, kỳ vọng có một nhịp điều chỉnh hợp lý là có thể xảy ra.
- Thị trường CKPS phiên hôm nay tiếp tục tăng mạnh hơn thị trường cơ sở với mức chênh basis tiếp tục lớn từ -30 điểm đến -83,69 điểm. Chênh lệch giá lý thuyết (FV) và giá giao dịch của các H ĐTL cũng tiếp tục được nới rộng từ -26 điểm đến -57 điểm. Thanh khoản chung của thị trường phái sinh giảm mạnh trở lại. Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 11.055 hợp đồng giảm 25,90% so với phiên liền trước tại tất cả các kỳ hạn. Diễn biến thanh khoản giảm có thể do 2 nguyên nhân chính: (1). NDT hạn chế giao dịch trong phiên do ảnh hưởng từ thu phí phái sinh và thuế; (2). Điểm số đang neo vùng đỉnh cao do đó NDT cũng hạn chế GD nhằm giảm thiểu rủi ro.
- Chiến lược hiện tại, NDT nên tiếp tục duy trì nắm giữ vị thế Long nhằm tận dụng xu thế tăng mạnh ngắn hạn của chỉ số. Các vị thế mua mới trong phiên nên cân nhắc mở đầu phiên và có thể chốt lời về cuối phiên. Stoploss nếu giá giảm xuống dưới tham chiếu.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Ưu tiên nắm giữ và chờ thời điểm chốt lời với các vị thế MUA đã có lời. Vị thế mua mới có thể xem xét mở nếu VN30 vẫn vững trên 895+/-3 và chốt lời quanh 910-916 điểm. Stoploss khi VN30 giảm xuống dưới 890 điểm.

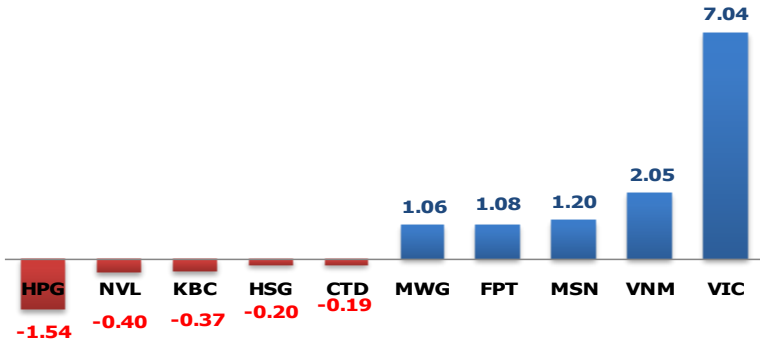
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Các vị thế MUA ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ cho tới khi VN30 đạt các mức 910 – 916 điểm. Vị thế Bán chỉ mở nếu VN30 giảm xuyên qua 880 điểm.

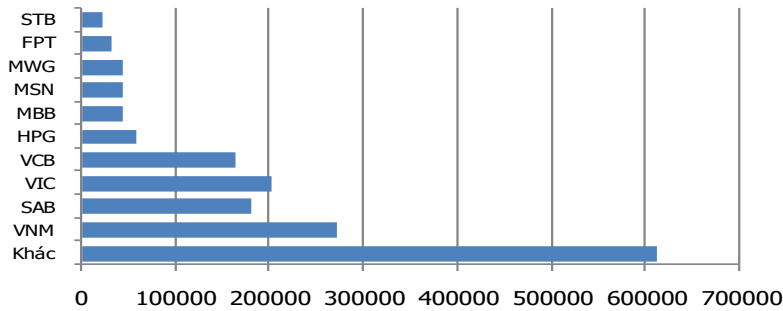
### Chiến lược giao dịch Trung hạn

Các vị thế mua trung hạn có thể tiếp tục được nắm giữ cho đến khi có sự đảo chiều về cơ bản (Nhà ĐTN bán ròng..) hoặc về kỹ thuật (các chỉ số kỹ thuật rơi khỏi vùng quá mua).

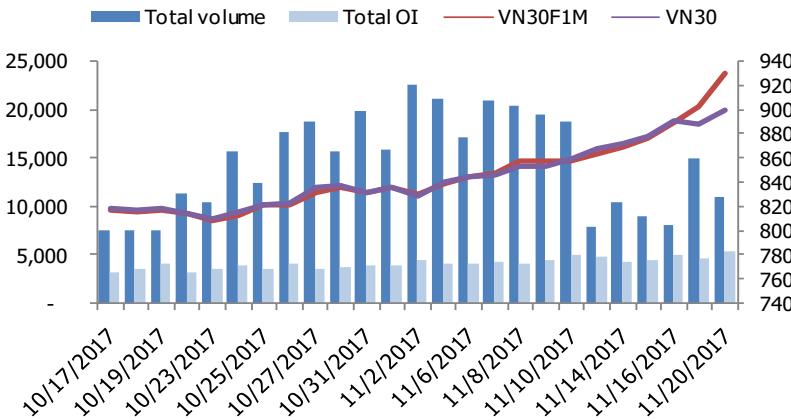
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



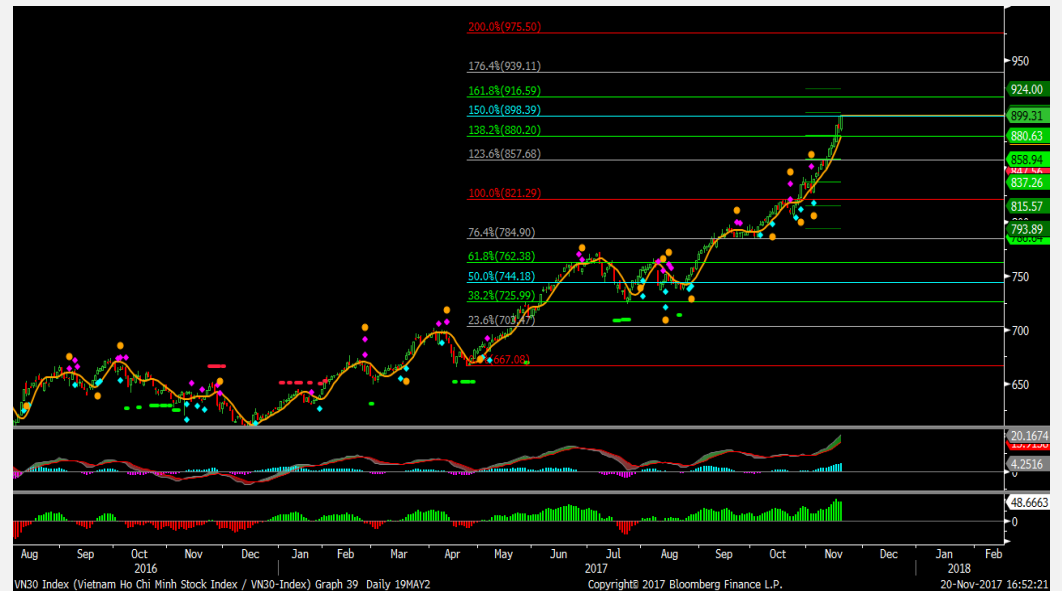
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



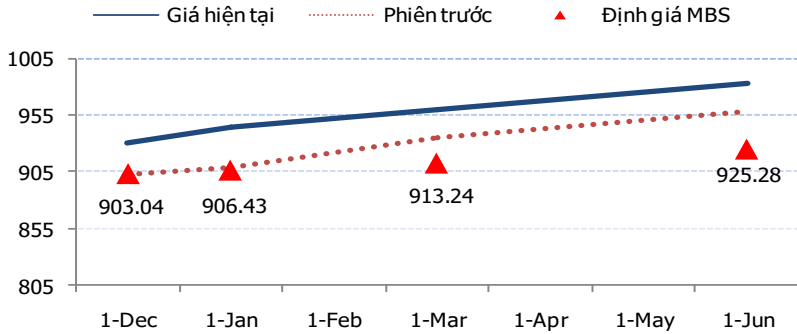
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau phiên điều chỉnh cuối tuần trước, thị trường bước vào phiên đầu tuần mới với những diễn biến phân hóa mạnh ở nhóm cổ phiếu trụ cột. Trong đó, nhờ vào lực đỡ của một số cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VCB, BVH, CTG, MBB...giúp VN30 nhích lên trên mốc tham chiếu. Tuy nhiên, sắc đỏ vẫn bao trùm lên hàng loạt cổ phiếu lớn như GAS, ROS, SAB, VNM,...khiến đà tăng của chỉ số không thực sự vững vàng.
- Thị trường trong phiên chiều giao dịch đi theo chiều hướng tích cực hơn, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, VNM, VCB, MWG, GAS, FPT,...đã đồng loạt tăng mạnh giúp chỉ số VN30 bút phá về cuối phiên. Trong đó, VIC kết thúc phiên giao dịch ở mức giá trần, VNM tăng 3.000 đồng lên 187.000 đồng/CP, VCB tăng 600 đồng lên 45.000 đồng/CP. Đóng cửa, chỉ số VN30 tăng 11,90 điểm (+1,34%) lên 899,31 điểm, số mã tăng giá/ mã giảm giá trong nhóm VN30 (18/11 mã). Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 46,45 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 2.033 tỷ đồng.Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trên sàn HSX với giá trị đạt 31,35 tỷ đồng. Trong đó, họ bán ròng các mã như HPG (-52,34 tỷ), HBC (-46,38 tỷ), BMP (-24,94 tỷ), VIC (-22,32 tỷ), NVL (-16,05 tỷ), KBC (-13,86 tỷ)...Ở chiều ngược lại họ mua ròng các mã như VNM (+57,29 tỷ), VNG (+43,96 tỷ), CII (+24,66 tỷ), SSI (+16,95 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



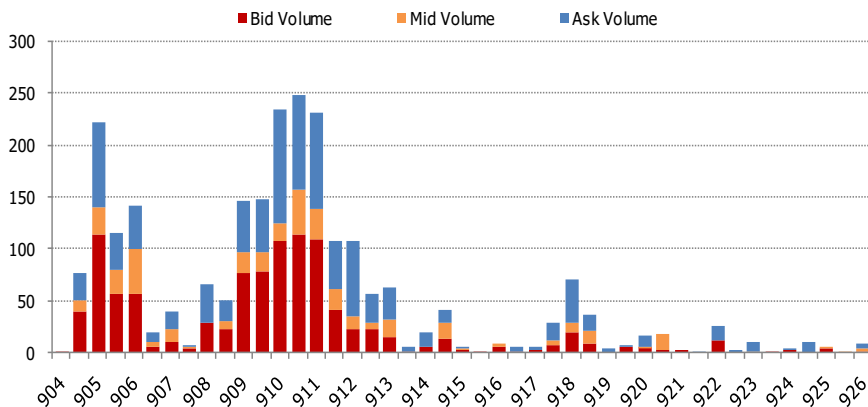
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1711	930	2.99	10,205	- 23.33	3907	16.14
VN30F1712	945	3.96	522	- 47.22	629	37.04
VN30F1803	960	2.61	212	- 53.20	689	6.82
VN30F1806	983	2.52	116	- 30.54	211	2.43
<b>Tổng</b>			<b>11,055</b>	<b>- 25.90</b>	<b>5,436</b>	<b>16.30</b>

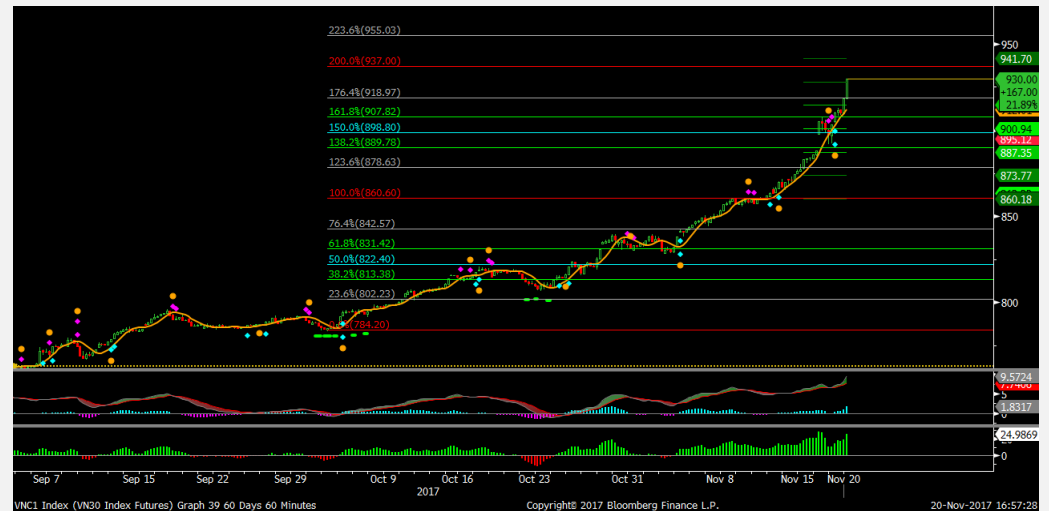
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1711



### NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Thị trường chứng khoán phái sinh vẫn duy trì đà tăng mạnh khi cả 4 HỢTL cùng tăng điểm và có mức tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở. Đáng chú ý, 2 hợp đồng ngắn hạn VN30F1712 và VN30F1801 tăng mạnh lần lượt 27 điểm và 36 điểm với biên độ dao động rất lớn trong phiên. Kết thúc phiên giao dịch, hợp đồng VN30F1712 tăng 2,99% lên 930 điểm; VN30F1801 tăng 3,96% lên 945 điểm; VN30F1803 tăng 2,61% lên 960 điểm; VN30F1806 tăng 2,52% lên 983 điểm. Hiện tại, chỉ số cơ sở VN30-Index đang ở mức 899,31 điểm tăng 1,34% so với phiên trước. Tương quan giá của VN30F1711 và thị trường cơ sở đạt mức basis -30,69 điểm, basis của VN30F1712 đạt -45,69 điểm, basis của VN30F1803 đạt -60,69 điểm, basis của VN30F1806 đạt -83,69 điểm trong phiên hôm nay.
- Thanh khoản chung của thị trường phái sinh giảm mạnh trở lại. Tổng thanh khoản của cả thị trường đạt 11.055 hợp đồng giảm 25,90% so với phiên liền trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1712 giảm 23,33% đạt 10.205 hợp đồng được khớp lệnh, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1801 giảm 47,22% đạt 522 hợp đồng, khối lượng giao dịch hợp đồng VN30F1803 đạt 212 hợp đồng giảm 53,20%, khối lượng hợp đồng VN30F1806 đạt 116 hợp đồng giảm 30,54% so phiên hôm trước.
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1712 là 903,04 điểm (thấp hơn -26,96 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1801 là 906,43 điểm (-38,57 điểm), hợp đồng VN30F1803 là 913,24 điểm (-46,76 điểm) và VN30F1806 là 925,28 điểm (-57,72 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	903.55	1.44	17.75	19.02	35.90
Dow Jones	23,430.33	0.31	19.64	18.68	18.56
S&P 500	2,582.14	0.13	21.76	19.35	15.33
Nikkei 225	22,527.61	1.19	19.32	19.15	17.86
Shanghai	3,392.40	0.28	17.10	14.97	9.30
DAX	13,058.66	0.50	19.09	14.74	13.74
Vàng	1,279.60	0.21	-	-	11.51
Dầu WTI	56.34	- 0.14	-	-	4.88

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ năm – 16/11/2017</b>			
[EUR] CPI tháng 10	1.4%	1.4%	1.4%
[Mỹ] Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10	0.4%	0.5%	0.9%
[Mỹ] Chỉ số giá nhập khẩu tháng 10	0.8%	0.4%	0.2%
<b>Thứ sáu – 17/11/2017</b>			
[EUR] Tài khoản vãng lai tháng 9	34.5 tỷ	30.2 tỷ	37.8 tỷ
[CAD] CPI tháng 10	0.2%	0.1%	0.1%
[EUR] Phát biểu của Chủ tịch Bundesbank, thành viên ECB Weidmann	Theo Draghi, nền kinh tế châu Âu đang có triển vọng tăng trưởng vững chắc, không có dấu hiệu của rủi ro hệ thống.		
<b>Chủ nhật – 18/11/2017</b>			
[Nhật] Cán cân thương mại tháng 10	0.27 T	0.21 T	0.32 T
<b>Thứ hai – 20/11/2017</b>			
[Đức] Chỉ số PPI tháng 10	0.3%	0.2%	0.3%
<b>Thứ ba – 21/11/2017</b>			
[Mỹ] Phát biểu của chủ tịch FED Yellen			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Đồng đô la Mỹ và chứng khoán tăng khiến cho giá vàng suy giảm mạnh nhất trong 2 năm khi mà Quốc hội bước vào đợt nghỉ lễ sau khi trải qua những đợt đàm phán về thuế và thị trường đón nhận những diễn biến chính trị mới tại châu Âu. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ 2, S&P 500 tăng 0,13% trong khi đó chứng khoán châu Âu tăng mạnh hơn mức smwcs 0.5% cho chỉ số DAX và 0.7% cho Stoxx 600.
- Bước vào tuần lễ giao dịch rút ngắn bởi kỳ nghỉ lễ Thanksgiving, Chỉ số S&P 500 tăng trở lại sau khi đã giảm 2 tuần quá đủ rằng mức tăng đã giảm bớt vào cuối phiên khi có những thông tin là Mỹ sẽ kiện để ngừng vụ sát nhập AT&T và Time Warner. Trong ngắn hạn, chứng khoán vẫn gặp nhiều trở ngại cho xu hướng tăng điểm do những lo ngại về khả năng trì hoãn việc thông qua chương trình cắt giảm thuế. Tuy vậy mức suy giảm được dự đoán là sẽ hạn chế về cả thời gian và mức độ sụt giá.
- Với việc đồng đô la tăng giá, giá vàng giảm mạnh nhất kể từ tháng 9 ,dầu WTI cũng suy giảm sau khi đã tăng trong 2 tuần qua.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30**

- VIC tiếp tục tăng lên mức giá trần trong phiên đầu tuần hôm nay và là một trong những cổ phiếu có đóng góp lớn vào đà tăng trong phiên của VN30, kết phiên VIC đã tăng 4.900 đ/cp để đóng cửa ở mức 76.300 đ/cp. Tính từ ngày 26/10/2017 cho tới nay VIC đã có 16 phiên tăng giá trong 17 phiên giao dịch gần nhất để tăng mạnh từ mức giá 55.000 đ/cp lên mức 76.300 đ/cp hiện nay. Về mặt kỹ thuật, phiên tăng giá hôm nay là sự nối tiếp xu thế tăng mạnh của VIC đã hình thành từ ngày 25/08/2017 cho đến nay, trong suốt khoảng thời gian này VIC đã tăng từ mức 43.000 đ/cp lên mức 76.300 đ/cp, tương ứng mức tăng 77,44% và là một trong những cổ phiếu tăng mạnh nhất thị trường trong gần 2 tháng trở lại đây, sự tăng giá này của VIC đã đóng góp lớn vào xu thế tăng của VN30 trong cùng khoảng thời gian.
- Các chỉ báo ngắn hạn như BB%, MFI, RSI... đang hướng lên củng cố cho xu thế cả trong ngắn và trung hạn VIC đang nằm trong xu thế tăng. Trong những phiên tới nhiều khả năng VIC sẽ tiếp tục tăng lên các vùng giá cao mới.



### DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	0.97	24,000	-0.21	2.11%	34.00	-0.02	14.30	16.90	1.87
BMP	Construction & Materials	0.89	92,500	6.32	6.20%	89.85	0.48	17.38	15.85	3.08
BVH	Nonlife Insurance	0.84	52,400	-0.19	1.92%	16.90	-0.01	24.94	19.91	2.55
CII	Construction & Materials	1.43	32,950	1.38	2.16%	96.15	0.18	5.40	6.14	1.65
CTD	Construction & Materials	1.44	227,600	-1.47	1.76%	22.26	-0.19	11.16	10.65	2.54
CTG	Banks	1.83	20,800	0.97	1.70%	33.87	0.16	10.31	12.83	1.25
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	1.10	101,600	1.60	4.08%	22.16	0.16	21.08	17.48	4.71
DPM	Chemicals	0.78	21,050	0.24	1.44%	5.04	0.02	12.28	9.51	1.01
FPT	Fixed Line Telecommunications	5.80	57,900	2.12	3.76%	217.12	1.08	14.12	12.79	2.89
GAS	Oil & Gas Producers	1.82	80,800	3.06	3.43%	41.56	0.28	17.47	20.18	3.90
GMD	Industrial Transportation	0.96	41,400	-0.24	1.46%	11.36	-0.02	21.98	6.42	1.94
HPG	General Industrials	8.02	37,400	-2.09	2.69%	188.97	-1.54	6.92	7.61	1.89
HSG	Industrial Metals & Mining	1.15	23,150	-1.91	3.48%	78.05	-0.20	5.06	5.21	1.63
KBC	Financial Services	1.05	12,700	-3.79	3.94%	34.58	-0.37	10.28	7.71	0.72
KDC	Food Producers	1.08	37,200	-1.59	1.61%	10.34	-0.16	13.59	19.96	1.20
MBB	Banks	5.59	23,750	0.64	2.13%	95.91	0.32	11.12	12.69	1.57
MSN	Financial Services	7.20	59,100	1.90	3.83%	14.09	1.20	31.08	25.59	3.55
MWG	Technology Hardware & Equipment	6.43	136,500	1.87	2.32%	103.81	1.06	21.12	19.19	8.01
NT2	Electricity	0.61	30,000	-2.60	3.68%	12.44	-0.15	12.74	9.47	1.85
NVL	Real Estate Investment & Services	2.63	59,800	-1.64	2.18%	108.05	-0.40	17.61	14.51	3.91
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	0.80	17,650	1.44	3.77%	53.14	0.10	N/A	N/A	0.52
REE	Industrial Engineering	1.53	34,800	0.00	2.03%	23.62	0.00	6.57	7.86	1.40
ROS	Construction & Materials	5.06	181,400	-0.33	1.28%	185.09	-0.15	175.65	N/A	17.58
SAB	Beverages	6.36	280,600	0.21	2.00%	12.88	0.12	40.82	39.24	12.14
SBT	Food Producers	1.55	21,400	0.23	2.34%	43.88	0.03	16.37	N/A	1.74
SSI	Financial Services	1.85	24,600	0.41	1.85%	49.71	0.07	13.23	13.93	1.37
STB	Banks	4.03	11,850	0.85	1.72%	21.76	0.31	31.22	N/A	0.94
VCB	Banks	3.82	45,000	1.35	1.47%	79.58	0.46	23.33	23.03	2.99
VIC	Real Estate Investment & Services	12.19	76,300	6.86	6.71%	148.07	7.04	59.37	67.14	6.78
VNM	Food Producers	11.20	187,000	2.07	3.36%	178.46	2.05	29.12	27.44	11.30

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>